TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2023/DS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2023
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đô
Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 13/04/2023; Quyết định hoãn phiên tòa 61/2023/QĐST-DS ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thúy A- Sinh năm 1966 (Có mặt)
Cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th- Sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Cư trú: xóm 1, thôn Trung Thành, xã Hùng S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh Đỗ Đình Kh- Sinh năm 1957 (Có mặt)
Cư trú: thôn Trung Hòa, xã Mai Tr, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/10/2022; bản tự khai; Biên bản tiếp cận công khai chứng cứ; biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Ngô Thúy Atrình bày:

Gia đình bà có mở cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ năm 2018 chị Nguyễn Thị Th có đến nhà bà mua cám chăn nuôi nhiều lần, có lần thì thanh toán ngay, có lần thì chưa thanh toán. Những lần chị Thúy chưa thanh toán tiền thì bà đều ghi sổ sách theo dõi đầy đủ và chị Thúy có ký nhận. Đến 05/10/2018, Bà và chị Thúy đã chốt nợ với nhau. Tổng số tiền chị Thúy còn nợ bà là 40.395.000 đồng. Chị Thúy là người ký chốt nợ với bà. Kể từ thời điểm hai bên chốt nợ bà đã đòi nhiều lần nhưng chị Thúy không trả. Nay bà khởi kiện, yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải trả bà số tiền nợ gốc mua cám là 40.395.000 đồng.

Về lãi suất bà yêu cầu chị Thúy phải trả theo lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 05/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 55 tháng = 18.541.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi là 58.936.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác. Tuy nhiên chị Thúy không đến Tòa án làm việc và không có bản khai, ý kiến gửi cho Tòa án. Tòa án đã làm việc với chị Thúy, hướng dẫn chị Thúy viết bản tự khai, đề nghị ghi lời khai của chị Thúy nhưng chị Thúy từ chối khai báo. Tại biên bản làm việc có sự chứng kiến của chính quyền địa phương thì chị Thúy thừa nhận có việc mua cám của gia đình bà Ngô Thúy Anh, chị cũng xác định còn nợ số tiền mua cám như đơn khởi kiện của bà Ngô Thúy Alà đúng. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên chị chưa có tiền để trả cho bà Thúy Anh, chị xin trả dần. Chị cũng xác định chị hiện nay sống một mình, vợ chồng chị đã lý hôn với nhau từ lâu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đình Khtại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa trình bày: Ông là chồng của bà Ngô Thúy Anh, Ông đồng ý với ý kiến trình bày của vợ ông là bà Thúy Anh. Ông yêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc mua cám là 40.395.000 đồng.

Về lãi suất ông yêu cầu trả theo lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 05/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến; về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các; Điều 430; Điều 431, Điều 433; Điều 440; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy Anh.

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thúy Avà ông Đỗ Đình Khtổng số tiền gốc và lãi là 58.936.000 đồng.(Trong đó tiền nợ gốc 40.395.000 đồng và tiền lãi 18.541.000 đồng).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 2.946.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Thúy Anh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo đối với đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]- Về tố tụng:

Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng

xét xử áp dụng quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là có căn cứ.

Về việc hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự, để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Bị đơn chị Thúy đã được Tòa án triệu tập và thông báo về phiên hòa giải hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Về phiên họp: Tòa án đã tống đạt hợp lệ phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại phiên họp, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt đương sự đối với bị đơn chị Thúy là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

2.1 Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào các giấy tờ do bà Thúy Anh giao nộp, lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: bà Thúy Anh và chị Thúy khi mua bán cám thức ăn chăn nuôi, tuy không làm hợp đồng mua bán, nhưng có thỏa thuận với nhau về việc mua bán và đã thực hiện chốt số tiền còn nợ với nhau. Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, nên xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

2.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th hiện đang cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện vụ án của nguyên đơn: Các đương sự không ai có ý kiến xem xét về thời hiệu.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Ngô Thúy Ayêu cầu chị Nguyễn Thị Th phải trả số tiền còn nợ mua cám chăn nuôi số tiền 40.395.000 đồng và 18.541.000 đồng tiền lãi.

HĐXX thấy rằng: Qua các lời khai của nguyên đơn; bị đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa các bà Thúy Anh và chị Thúy có chốt nợ với nhau tiền mua cám ngày 05/10/2018, số tiền chị Thúy mua cám còn nợ bà Thúy Anh là 40.395.000 đồng là có thật. Kể từ thời điểm chốt nợ chị Thúy không trả cho bà Thúy Anh tiền cám còn nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn chị Thúy thừa nhận còn nợ bà Thúy Anh số tiền 40.395.000 đồng và chị đề nghị cho chị được trả dần. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy Avề việc buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả số tiền còn nợ mua cám chăn nuôi là 40.395.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 430; Điều 431, Điều 433 Bộ luật dân sự .

Về lãi suất: bà Ngô Thúy Ayêu cầu tính lãi kể từ ngày chốt nợ ngày 05/10/2018 đến ngày xét xử: HĐXX nhận thấy việc giao kết mua bán hàng hóa giữa các bên không có thỏa thuận với nhau về thời hạn trả, phương thức thanh toán, không có thỏa thuận với nhau về

lãi, tuy nhiên theo lời khai của đương sự kể từ thời điểm chốt nợ bà Thúy Anh đã đến đòi nhiều lần nhưng chị Thúy không trả và khất nợ nhiều lần. Theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, thì bên mua phải có trách nhiệm thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản, vậy chị Thúy vi phạm không trả tiền cho bên bán là vi phạm về nghĩa vụ trả tiền. Như vậy kể từ thời điểm chốt nợ ngày 05/10/2018 khi hai bên chốt nợ mua bán hàng hóa với nhau thì bên mua hàng hóa là bà Nguyễn Thị Th đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả lãi là 10% trên năm trên số tiền nợ cám còn thiếu là 40.395.000 đồng kể từ 05/10/2018 đến ngày xét xử là có căn cứ cần được chấp nhận. Tại phiên tòa bà Thúy Anh đề nghị tính tròn là 55 tháng là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

Số tiền lãi mà chị Thúy phải trả cho bà Thúy Anh là: 40.395.000 đồng x 10%/ năm x 55 tháng = 18.541.000 đồng.

Tổng số tiền chị Thúy còn nợ vợ chồng bà Thúy Anh là 58.936.000 đồng (Trong đó tiền nợ gốc 40.395.000 đồng và 18.541.000 đồng tiền lãi).

Từ những phân tích đánh giá nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy Abuộc chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thúy Avà ông Đỗ Đình Khsố tiền còn nợ cả gốc và lãi là 58.936.000đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 40.395.000 đồng và tiền nợ lãi là 18.541.000 đồng).

[5]- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên chị Thúy Anh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Thúy Anh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

[6]- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 430; Điều 431, Điều 433; Khoản 3 Điều 440; khoản 1 Điều 357; Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy Anh. Buộc chị Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Ngô Thúy Avà ông Đỗ Đình Khtổng số tiền là 58.936.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc 40.395.000 đồng và 18.541.000 đồng tiền lãi).

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Th phải chịu 2.946.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Ngô Thúy Asố tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.283.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012189 ngày 21/12/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong đối với các khoản tiền mà bên có nghĩa vụ phải thanh toán cho bên được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần